

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM & CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CƠ HỘI HỢP TÁC VIỆT NAM - NHẬT BẢN

**Tham tán Thương mại Tạ Đức Minh
Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản**

NỘI DUNG

- 1. Tình hình kinh tế và sức hấp dẫn của thị trường Việt Nam năm 2025**
- 2. Chiến lược và Chính sách Phát triển Công nghiệp Việt Nam - Tầm nhìn 2030-2045**
- 3. Kỳ vọng và thông điệp gửi tới cộng đồng doanh nghiệp Nhật Bản**

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

GDP 2025: Tăng 8,02%

Tăng trưởng ấn tượng

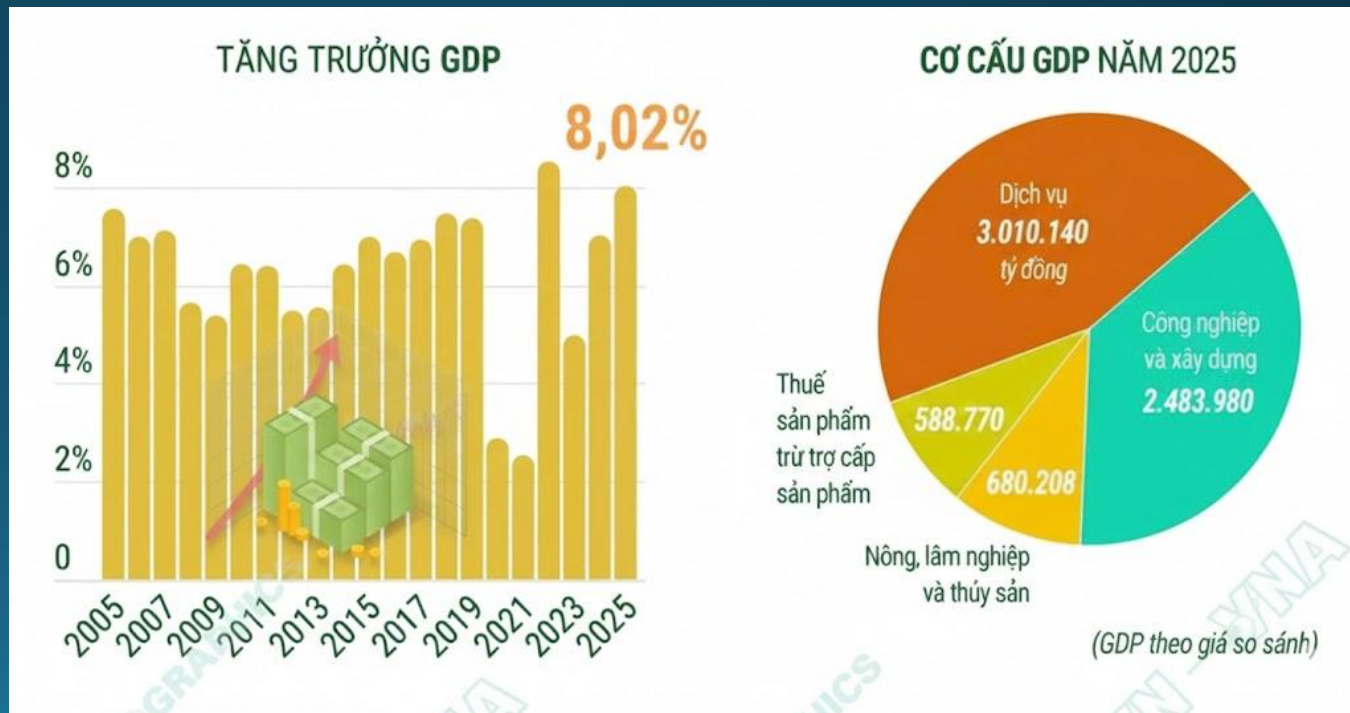
Động lực chính: Ngành Công nghiệp (Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng **10,5%**), đóng vai trò là "đầu tàu" thúc đẩy nền kinh tế.

Cơ cấu Kinh tế

- **Xu hướng:** Chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng **hiện đại và bền vững**.
- **Đặc điểm:** Giảm dần sự phụ thuộc vào các ngành khai khoáng/nông nghiệp lạc hậu, tăng tỷ trọng các ngành giá trị gia tăng cao.

Quy mô và Vị thế Nền kinh tế

- **Tổng quy mô GDP:** Ước đạt **514 tỷ USD** (tăng 38 tỷ USD so với 2024)
- **Xếp hạng thế giới:** 32
- **Thu nhập bình quân:** **5.026 USD/người** (tăng 4 lần so với năm 2020)
=> Chính thức đưa Việt Nam vào nhóm nước có **thu nhập trung bình cao**, vượt mục tiêu đề ra.



Một số chỉ tiêu kinh tế của Việt Nam năm 2025

Chỉ tiêu	Năm 2025
GDP	514 tỷ USD
GDP bình quân đầu người	~ 5.026 USD * Tăng 8,02%
Tỷ trọng GDP theo ngành	- Công nghiệp và xây dựng: 37,65% (công nghiệp: 31,52%, trong đó công nghiệp chế biến chế tạo: 24,53%)
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 11,64% (nông nghiệp 8,74)
	- Dịch vụ (42,75%)
Xuất khẩu	475,04 tỷ USD (Các nhóm hàng xuất khẩu chủ yếu: Hàng điện tử, Dệt may - Da giày, Máy móc, Phương tiện vận tải, Đồ gỗ...)
Nhập khẩu	455,01 tỷ USD (Máy móc và thiết bị công nghiệp, Xăng dầu, Hàng điện tử, Nguyên liệu cho dệt may và da giày, Nhựa...)
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	3,31%
Vốn FDI thực hiện	27,62 tỷ USD
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tăng 9,2%

XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM

930,05 tỷ USD
tăng 18,2%



**TỔNG KIM
NGẠCH XUẤT
NHẬP KHẨU**

475,04
tỷ USD



↑ 17,0%

XUẤT KHẨU

455,01
tỷ USD



↑ 19,4%

NHẬP KHẨU

20,03 tỷ
USD

XUẤT SIÊU

Xuất khẩu (475,04 tỷ USD | +17%)

- **Cơ cấu hàng hóa:** Chuyển dịch sang công nghệ cao và chế biến sâu.
- **Trụ cột:** Nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm **88,7%** tổng kim ngạch.
Mặt hàng tiêu biểu: Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện (Tăng trưởng đột phá **46%**)...
- **Thị trường lớn nhất:** Hoa Kỳ (153,2 tỷ USD).

Nhập khẩu (455,01 tỷ USD | +19,4%)

- **Cơ cấu hàng hóa:** Tập trung cho sản xuất với nhóm tư liệu sản xuất chiếm tỷ trọng tuyệt đối **93,6%**.
- **Thị trường lớn nhất:** Trung Quốc (186,0 tỷ USD).

Thương mại Việt Nam - Nhật Bản

Cột mốc lịch sử: Tổng kim ngạch song phương **51,2 tỷ USD** ↑

Nhật Bản duy trì là **đối tác thương mại hàng đầu**
(Top 4 đối tác lớn nhất của Việt Nam)

* Xuất khẩu (Việt Nam → Nhật Bản)

Giá trị: 26,77 tỷ USD (Tăng 8,77%).

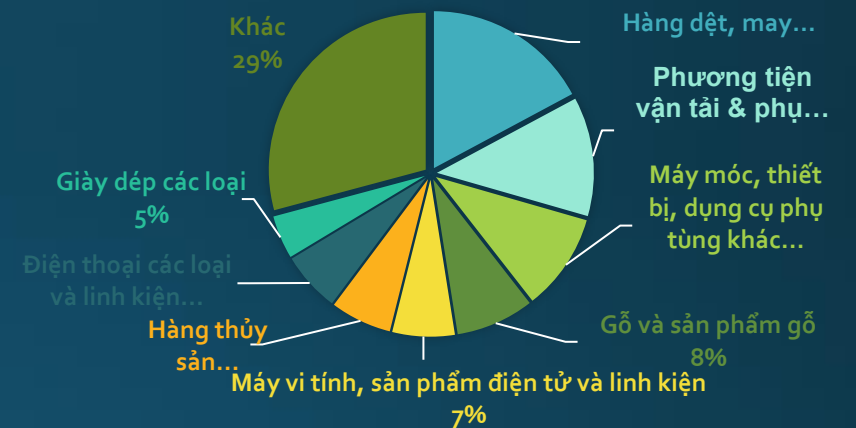
Mặt hàng chủ lực: Dệt may, Da giày, Thủy sản, Gỗ và sản phẩm gỗ, Phương tiện vận tải và phụ tùng.

* Nhập khẩu (Nhật Bản → Việt Nam)

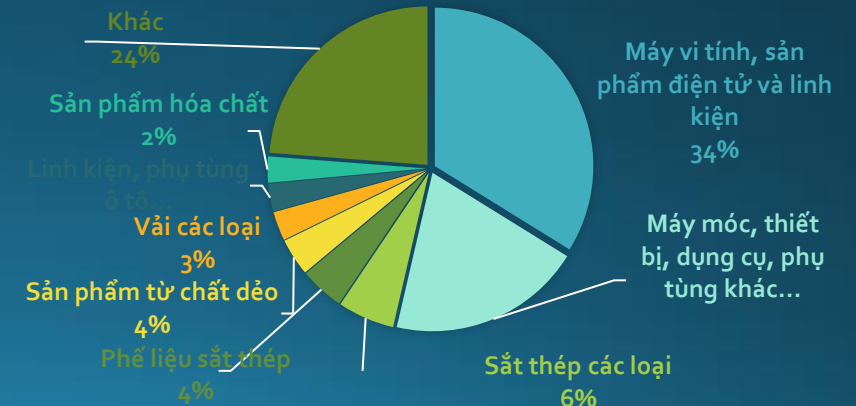
Giá trị: 24,68 tỷ USD (Tăng 14,13%).

Máy vi tính, Linh kiện điện tử và Máy móc thiết bị: **54%** kim ngạch -> Cung cấp hạ tầng kỹ thuật và công nghệ trọng yếu cho sản xuất

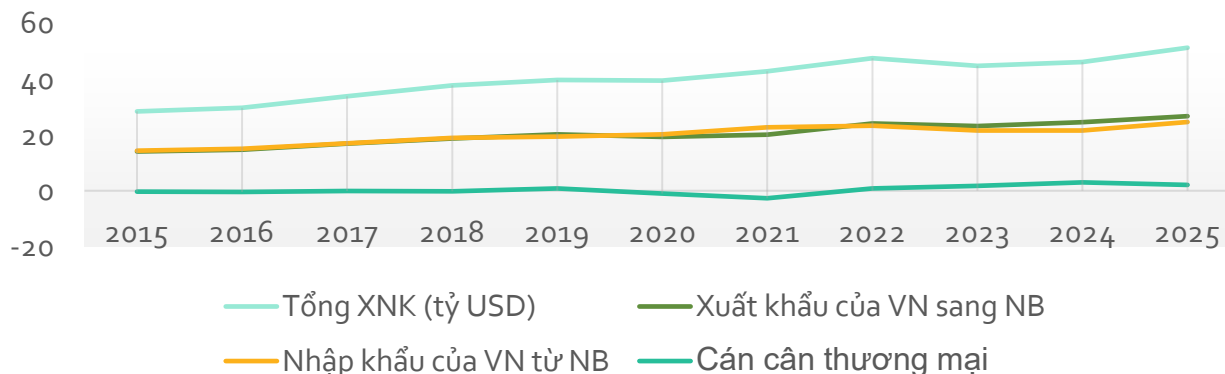
CO CẤU HÀNG HÓA XUẤT KHẨU



CO CẤU HÀNG HÓA NHẬP KHẨU



Xuất nhập khẩu Việt Nam - Nhật Bản 2015-2025



(Nguồn: Cục Thống kê - Bộ Tài chính)

ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

ĐIỂM SÁNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (FDI) NĂM 2025

TĂNG TRƯỞNG VỐN FDI



Tổng vốn đăng ký:
38,42 tỷ USD
↑ **+0,5%** so với 2024



Nhà đầu tư mở rộng quy mô,
cam kết lâu dài.



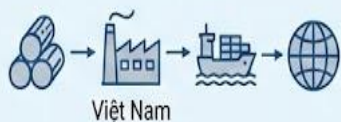
Vốn thực hiện:
27,62 tỷ USD
↑ **+9,0%** so với 2024

CƠ CẤU & VỊ THẾ CHIẾN LƯỢC

Tỷ trọng Vốn Thực hiện theo Ngành



Vị thế chiến lược



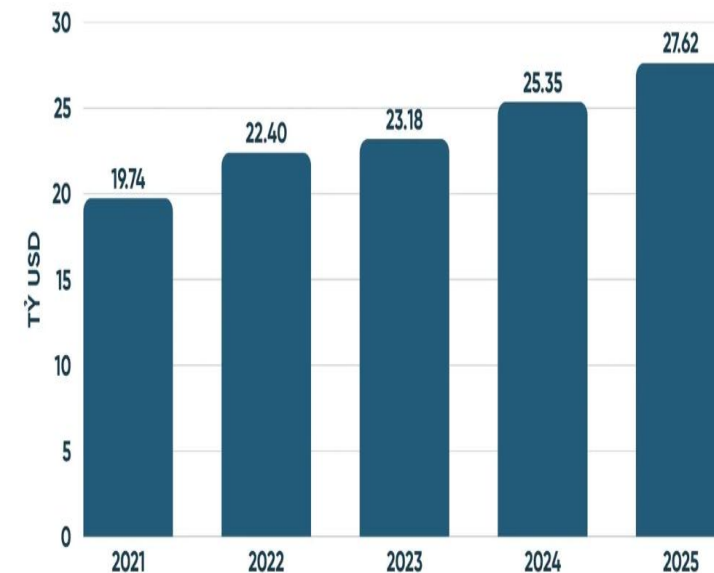
Mặt xích quan trọng trong
chuỗi cung ứng toàn cầu



Đối tác Nhật Bản giữ lợi thế cạnh tranh

VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI) THỰC HIỆN

CÁC NĂM 2021 - 2025



(Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Tài chính)

Đầu tư nước ngoài - điểm sáng 2025



FDI TẠI VIỆT NAM THEO ĐỐI TÁC
(Các dự án còn hiệu lực lũy kế đến 31/12/2025)

STT	Đối tác	Số dự án	Tổng vốn (triệu USD)
1	Hàn Quốc	10.379	94.608,58
2	Singapore	4.400	89.875,99
3	Nhật Bản	5.717	79.320,22
4	Đài Loan	3.413	42.335,89
5	Hồng Kông	3.226	41.404,24
6	Trung Quốc	6.318	34.990,05
7	British Virgin Islands	943	24.456,98
8	Thái Lan	793	15.391,96
9	Hà Lan	466	14.938,10
10	Malaysia	786	14.815,81
11	Hoa Kỳ	1.515	12.302,11
12	Samoa	556	11.480,37
13	Cayman Islands	143	8.499,05
14	Canada	299	4.908,15
15	Vương quốc Anh	610	4.576,89
	Khác	5.852	35.720,85
	Tổng	45.416	529.625,24

FDI TẠI VIỆT NAM THEO LĨNH VỰC
(Các dự án còn hiệu lực lũy kế đến 31/12/2025)

STT	Ngành	Số dự án	Tổng vốn (triệu USD)	Tỉ trọng (%)
1	Công nghiệp chế biến, chế tạo	19.068	325.883,26	61,53
2	Hoạt động kinh doanh bất động sản	1.318	79.586,74	15,03
3	Sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa	205	42.647,27	8,05
4	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	1.091	13.396,10	2,53
5	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	9.304	12.750,98	2,41
6	Xây dựng	1.883	10.738,51	2,03
7	Vận tải kho bãi	1.320	7.368,11	1,39
8	Hoạt động chuyên môn, KHCN	5.166	6.485,95	1,22
9	Thông tin và truyền thông	3.269	5.224,14	0,99
10	Khai khoáng	108	4.970,74	0,94
11	Giáo dục và đào tạo	722	4.802,54	0,91
12	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	538	3.868,71	0,73
13	Cấp nước và xử lý chất thải	88	3.717,48	0,70
14	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	154	3.170,05	0,60
15	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	157	1.849,23	0,35
	Các ngành khác	1.025	3.165,42	0,60
	Tổng	45.416	529.625,24	

Đầu tư của Nhật Bản tại Việt Nam

Nhật Bản: Đối tác chiến lược vững chắc

Tầm vóc và Vị thế (Lũy kế đến 2025)

- Vị thế: Nhà đầu tư lớn thứ 3 tại Việt Nam.
- Quy mô: Gần 80 tỷ USD với 5.717 dự án đang hoạt động.
- Niềm tin kinh doanh: >56% doanh nghiệp Nhật Bản có kế hoạch tiếp tục mở rộng quy mô.

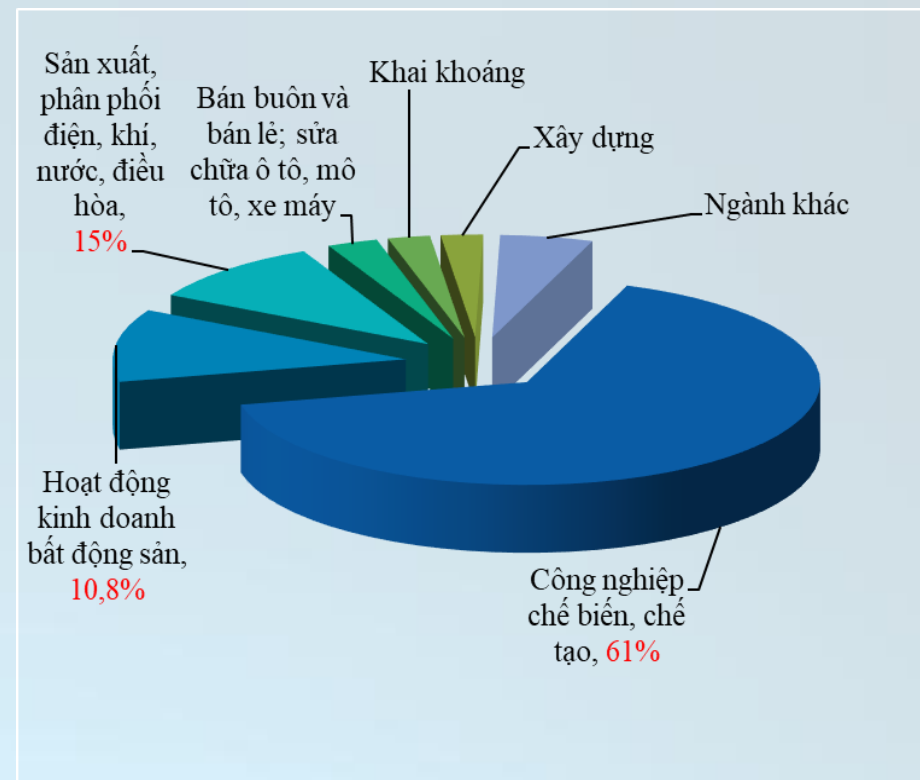
Kết quả thu hút đầu tư năm 2025

- Xếp hạng: Thứ 4 trong số các quốc gia/vùng lãnh thổ đầu tư mới.
- Số lượng: 296 dự án cấp mới.
- Vốn đăng ký: Khoảng 1,62 tỷ USD

Một số dự án đầu tư lớn của Nhật Bản tại Việt Nam

1. Dự án Dự án lọc dầu Nghi Sơn tại tỉnh Thanh Hóa (9 tỷ USD; Tỷ lệ đầu tư: Nhật Bản 39,8%, Kuwait 35,1%, Việt Nam 25,1%)
2. Dự án Thành phố thông minh tại Quận Đông Anh, Hà Nội (4,1 tỷ USD)
3. Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Nghi Sơn 2 tại tỉnh Thanh Hóa (2,8 tỷ USD)
4. Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 tại tỉnh Khánh Hòa (2,6 tỷ USD)
5. Dự án điện chu trình hỗn hợp sử dụng LNG Quảng Ninh (2 tỷ USD)
6. Dự án Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn (1,3 tỷ USD)

Cơ cấu FDI của Nhật Bản tại Việt Nam (lũy kế đến hết năm 2024)



(Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Tài chính)

Định Hướng Chiến Lược Công Nghiệp Đến 2030 & Tầm Nhìn 2045

Mục Tiêu Tổng Quát 2030:

Hoàn thành công nghiệp hóa hiện đại; Top 3 ASEAN về công nghiệp; Một số ngành cạnh tranh quốc tế, tham gia sâu chuỗi giá trị toàn cầu.

Tầm Nhìn 2045:

Trở thành nước công nghiệp phát triển hiện đại.



Tỷ trọng công nghiệp trong GDP: **> 40%**



Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP: **~30%**

2030

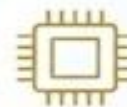
Hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.



Thuộc nhóm **3 nước dẫn đầu ASEAN** về công nghiệp.

2045

Trở thành **nước công nghiệp phát triển hiện đại**.



Giá trị sản phẩm công nghệ cao trong chế biến, chế tạo: **tối thiểu 45%**



Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp: **> 8,5%/năm**

(Nguồn: Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018)

Các ngành công nghiệp ưu tiên & định hướng thu hút đầu tư

Công nghệ Bán dẫn & Điện tử (Trọng tâm chiến lược)

- Công thức: $C = SET + 1$

Chip; Specialized (Chuyên dụng); Electronics (Điện tử); Talent (Nhân lực) + Điểm đến an toàn

- Lộ trình phát triển:

➤ 2024 - 2030: Hình thành hệ sinh thái thiết kế, đào tạo 50.000 kỹ sư.

➤ 2030 - 2050: Tự chủ R&D và sản xuất, trở thành trung tâm bán dẫn toàn cầu.

* Luật Công nghiệp công nghệ (71/2025/QH15) & Thông tư 32/2025/TT-BKHCN về danh mục ưu đãi đầu tư bán dẫn.

Kinh tế số và Trí tuệ nhân tạo (AI)

• Luật Trí tuệ nhân tạo (134/2025/QH15):

Quy định theo hướng "Quản lý để phát triển", thiết lập cơ chế Sandbox và Quỹ phát triển AI quốc gia

• Hỗ trợ doanh nghiệp:

Triển khai cơ chế AI Voucher để giảm chi phí ứng dụng AI

• Mục tiêu:

Động lực chính để Việt Nam trở thành nước phát triển vào năm 2045

Các ngành công nghiệp ưu tiên & định hướng thu hút đầu tư

Công nghiệp hỗ trợ (Nâng cao nội lực)

* Nghị định 205/2025/NĐ-CP (Sửa đổi Nghị định 111/2015).

Gói hỗ trợ tài chính hấp dẫn:

- Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm, kiểm định, SHTT và chuyển giao công nghệ.
- Cấp bù lãi suất 3%/năm cho các dự án ưu tiên đến hết năm 2030.
- Hỗ trợ tới 70% chi phí tư vấn M&A trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

Chuyển đổi xanh

- Điều kiện tiên quyết giúp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, bảo vệ môi trường.
- Các dự án năng lượng tái tạo và sản xuất ít phát thải được hưởng các mức ưu đãi cao nhất về thuế và đất đai

Công nghiệp văn hóa :

Mục tiêu đóng góp GDP: Đạt 7% (2030) và 9% (2045).

Lĩnh vực trọng tâm: Phần mềm, thiết kế sáng tạo, trò chơi giải trí.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC THU HÚT FDI THẾ HỆ MỚI

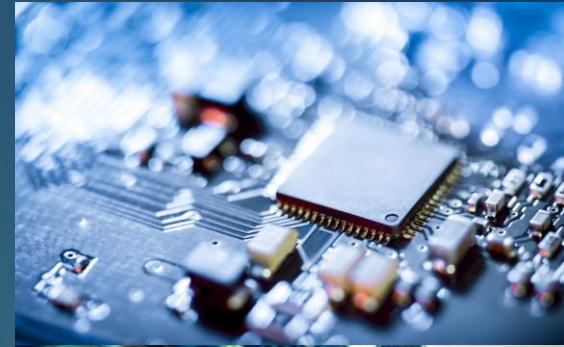
1. Chuyển dịch tư duy: "Từ số lượng sang chất lượng"

- Tập trung trọng tâm vào ngành **Công nghiệp chế biến, chế tạo**.
- Ưu tiên các dự án có tính lan tỏa, liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong nước.

2. Tiêu chí lựa chọn dự án (Công thức "4 Ưu tiên"):

- **Công nghệ:** "Cao, Mới, Sạch, Tiết kiệm".
- **Nội lực:** Sử dụng nhiều linh kiện nội địa, cam kết chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực tại chỗ.
- **Nghiên cứu:** Có tỷ lệ chi cho R&D cao tại Việt Nam.
- **Đối tác:** Ưu tiên tập đoàn đa quốc gia và doanh nghiệp thuộc chuỗi công nghiệp hỗ trợ.

Năm 2025, hệ thống ưu đãi đầu tư của Việt Nam được tập trung vào 4 nhóm chính
=> giảm chi phí ban đầu và tối ưu hóa lợi nhuận cho doanh nghiệp.



CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THU HÚT ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

1. Ưu đãi Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Công cụ cốt lõi: Hút dự án lớn, công nghệ cao, R&D, năng lượng tái tạo.

• **Hình thức:** Miễn/giảm, ưu đãi theo lĩnh vực (CNTT, R&D, Năng lượng tái tạo) hoặc địa điểm (KCN, vùng kinh tế khó khăn).

• **Hỗ trợ:** Doanh nghiệp nhỏ & siêu nhỏ.

2. Ưu đãi Thuế Nhập khẩu & VAT

• **Miễn thuế nhập khẩu:** Cho máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu hoặc linh kiện trong nước chưa sản xuất được.

• **VAT 0%:** Áp dụng cho doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu => giúp giảm chi phí đầu vào và tăng cạnh tranh.

3. Ưu đãi về Đất đai

• **Miễn tiền thuê đất linh hoạt:** Tùy theo lĩnh vực và địa điểm.

• **Đối tượng:** Dự án thông thường tại địa bàn khuyến khích, dự án đặc biệt khuyến khích hoặc tại các khu công nghệ cao trọng điểm.

4. Cải cách Hành chính & Hỗ trợ Pháp lý

• **Đẩy nhanh CCHC:** Sáp nhập bộ ngành, giảm cấp trung gian, cắt giảm 30% TTHC (đầu tư, thuế, hải quan) từ cuối 2025.

• **Nghị quyết 68-NQ/TW (4/5/2025):** Thúc đẩy kinh tế tư nhân, bình đẳng doanh nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu, hỗ trợ chuyển đổi số.

• **Hiện đại hóa:** Hợp đồng lao động điện tử (7/2026), định danh tài sản kỹ thuật số.

Hợp tác Việt Nam - Nhật Bản trong lĩnh vực công nghiệp

CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN: TRỤ CỘT HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM - NHẬT BẢN

1. Thế mạnh bổ trợ & Tiềm năng



Nguồn nhân lực trẻ, chi phí cạnh tranh; Chính trị ổn định; Chính phủ ưu tiên công nghệ cao.

Mục tiêu trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.



Sở hữu nền tảng công nghệ, thiết bị và vật liệu bán dẫn hàng đầu thế giới.

2. Thực trạng hợp tác

- **Hợp tác cấp Chính phủ**

- Cam kết chiến lược: Hỗ trợ đào tạo nhân lực chất lượng cao ngành bán dẫn.
- Mục tiêu doanh nghiệp: Điển hình là FPT đặt mục tiêu hợp tác đào tạo 50.000 kỹ sư bán dẫn đến năm 2030

- **Hợp tác doanh nghiệp**

- **Hợp tác Nghiên cứu & Phát triển (R&D) giai đoạn 2025 – 2028**

- Chủ trì: Bộ KH&CN Việt Nam và JST (Nhật Bản).
- rộng tâm: Vật liệu tiên tiến, thiết bị HEMT, Transistor mỏng, chất bán dẫn RISC-V/AI.

- **Hợp tác Đầu tư vào nguyên vật liệu & cơ sở hạ tầng liên quan bán dẫn**

Mở rộng hệ sinh thái: Hợp tác không chỉ ở mảng thiết kế/chip mà lan tỏa sang nguyên vật liệu và hạ tầng.

Dự án tiêu biểu (4/2025): Tập đoàn Tokuyama xây dựng nhà máy Polysilicon tại TP.HCM, cung ứng nguyên liệu đầu vào thiết yếu cho ngành.

Hợp tác Việt Nam - Nhật Bản trong lĩnh vực công nghiệp

HỢP TÁC ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ: NÂNG TẦM NĂNG LỰC CẠNH TRANH

1. Tầm nhìn chiến lược & Sự tương hỗ



Dẫn đầu thế giới về R&D, Robot công nghiệp, AI và Tự động hóa.

Thị trường chiến lược với tốc độ số hóa nhanh, dân số trẻ; là nơi lý tưởng để thử nghiệm và thương mại hóa công nghệ mới.

Mục tiêu => Giúp Việt Nam rút ngắn khoảng cách công nghệ và phát triển năng lực sáng tạo nội sinh.

2. Thực trạng hợp tác

- **Chuyển giao công nghệ & Nâng cao sản xuất**

- Các "ông lớn" dẫn dắt: Toyota, Honda, Panasonic, Canon, Mitsubishi... chuyển giao tiêu chuẩn quốc tế cho doanh nghiệp nội địa.
- Tác động: Thúc đẩy mạnh mẽ ngành công nghiệp hỗ trợ và chất lượng nhân lực kỹ thuật.

- **Nghiên cứu - Phát triển (R&D)**

- Lĩnh vực trọng tâm: Robot công nghiệp, Sản xuất thông minh (Smart Manufacturing), Chuyển đổi số, Giảm phát thải Carbon.
- Mô hình: Hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo và phòng thí nghiệm liên kết (Công - Tư) giữa các viện, trường và doanh nghiệp.

- **Hệ sinh thái Khởi nghiệp (Startup)**

- Dòng vốn Nhật Bản: Tập trung vào Fintech, E-commerce, Logistics số, AI và MedTech.
- Hỗ trợ toàn diện: Không chỉ cấp vốn mà còn tư vấn chiến lược, kinh nghiệm quản trị và kết nối mạng lưới đối tác toàn cầu.

Hợp tác Việt Nam - Nhật Bản trong lĩnh vực công nghiệp

ĐẦU TƯ XANH & CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG: TRỌNG TÂM CHIẾN LƯỢC DÀI HẠN

1. Đánh giá tiềm năng – nhu cầu

- **Tương đồng về Tầm nhìn Chiến lược (Net Zero 2050)**



Theo đuổi mục tiêu trung hòa carbon, các tập đoàn lớn ưu tiên chiến lược đầu tư xanh toàn cầu.



Cam kết đạt **Net Zero vào năm 2050**; tích cực xây dựng hệ thống chính sách thu hút FDI xanh bền vững.

- **Nhu cầu Chuyển đổi Năng lượng Cấp thiết**

- **Thách thức:** Nhu cầu tiêu thụ điện tại Việt Nam tăng trưởng nhanh chóng phục vụ sản xuất.

- **Giải pháp:** Giảm phát thải khí nhà kính là yêu cầu bắt buộc để duy trì lợi thế cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu.

Hợp tác Song phương & Hạ tầng Sạch

- **Sáng kiến chung:** Nhật Bản đồng hành cùng Việt Nam thông qua các chương trình hỗ trợ phát triển hạ tầng năng lượng tái tạo.

- **Trọng tâm hỗ trợ:**

- Phát triển nguồn năng lượng sạch (Điện gió, Điện mặt trời, Hydrogen).
- Nâng cao giải pháp tiết kiệm và hiệu quả sử dụng năng lượng trong công nghiệp.

Hợp tác Việt Nam - Nhật Bản trong lĩnh vực công nghiệp

ĐẦU TƯ XANH & CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG: TRỌNG TÂM CHIẾN LƯỢC DÀI HẠN

2. Thực trạng hợp tác

- **Hợp tác trong khuôn khổ các Sáng kiến chuyển đổi năng lượng**

JETP: Nhật Bản hỗ trợ vốn và kỹ thuật nâng cấp hệ thống truyền tải, thúc đẩy Hydro/Amoniac và hiệu quả năng lượng công nghiệp.

AZEC: Thống nhất danh mục **15 dự án ưu tiên** nhằm đa dạng hóa nguồn năng lượng và chuyển đổi công nghệ giảm phát thải.

- **Doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư vào năng lượng chuyển tiếp và năng lượng tái tạo tại Việt Nam**

+ Các dự án điện khí LNG: Tokyo Gas và Kyuden (Dự án LNG Thái Bình), Tokyo Gas và Marubeni (LNG Quảng Ninh), Mitsui, Marubeni ...

+ Các dự án điện gió: Tokyo Gas (Dự án điện gió V1-2 mở rộng, Vĩnh Long), Kumagai Gumi (Dự án điện gió Đông Hải 3, Vĩnh Long)...

+ Các dự án điện mặt trời: Kumagai Gumi (Dự án điện mặt trời Cát Hiệp, Gia Lai), Shizen Energy (Dự án điện mặt trời Ninh Thuận...

+ Các dự án điện sinh khối: EREX (các dự án điện sinh khối tại Hậu Giang, Yên Bái, Tuyên Quang...)

- **Công nghệ Tương lai & Tài chính Xanh**

- **Hydro & Amoniac xanh:** Chuyển giao công nghệ sản xuất, hướng tới biến Việt Nam thành "cứ điểm" cung cấp năng lượng sạch cho Nhật Bản.

- **Nguồn vốn:** Nhật Bản —cung cấp **ODA lớn nhất** cho ngành điện; triển khai tín dụng xanh, trái phiếu xanh giúp doanh nghiệp tiếp cận vốn rẻ.

- **Công nghiệp Xanh & Hiệu quả Năng lượng**

- **Mô hình:** Triển khai "Nhà máy phát thải thấp" và quản lý năng lượng chuẩn Nhật (ISO, EMS).

- **Trọng tâm:** Tiết kiệm điện trong các ngành công nghiệp nặng (Thép, Xi măng, Điện tử) và khu công nghiệp.

CƠ HỘI HỢP TÁC VIỆT NAM – NHẬT BẢN

Quan hệ hợp tác Việt Nam – Nhật Bản

(Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao: 21/9/1973)

Chính trị	Thương mại	Đầu tư	ODA	Lao động	Lĩnh vực khác
Đối tác Chiến lược toàn diện (2023)	Đối tác hàng đầu	Trong top đầu về vốn đăng ký	Đứng đầu về viện trợ ODA	Thị trường quan trọng	Không ngừng mở rộng



Sự phát triển toàn diện & sâu sắc

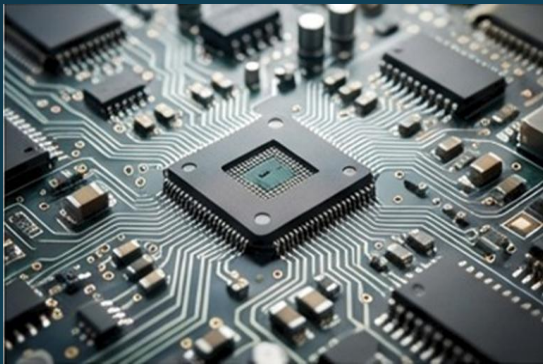


- ✓ Sự tương đồng về định hướng phát triển
- ✓ **Tiềm năng hợp tác không giới hạn:**
công nghệ sản xuất tinh hoa của Nhật Bản & năng lực sản xuất đang tăng trưởng mạnh mẽ của Việt Nam.

CƠ HỘI HỢP TÁC

Tại sao lại là SMEs Nhật Bản?

Cộng đồng doanh nghiệp Nhật Bản sở hữu những công nghệ "Monozukuri" đặc thù mà Việt Nam đang rất cần. Chúng tôi kỳ vọng các doanh nghiệp Nhật Bản sẽ mang đến:



Kỹ thuật chính xác

Trong sản xuất linh kiện điện tử và cơ khí, đòi hỏi độ tinh xảo và tiêu chuẩn chất lượng khắt khe.



Giải pháp môi trường

Các công nghệ xử lý nước, rác thải và tiết kiệm năng lượng ở quy mô vừa và nhỏ, phù hợp với các khu công nghiệp Việt Nam



Quản trị tinh gọn

Giúp các doanh nghiệp Việt Nam cải thiện năng suất lao động qua mô hình quản lý chất lượng hiệu quả của Nhật Bản

CƠ HỘI HỢP TÁC

CAM KẾT VÀ CƠ CHẾ HỖ TRỢ ĐẶC BIỆT DÀNH CHO SMEs NHẬT BẢN

1. Hệ thống hỗ trợ chuyên biệt

- ✓ **Japan Desk:** Thiết lập tại các tỉnh/thành lớn để giải quyết nhanh thủ tục hành chính và rào cản ngôn ngữ.
- ✓ **Kết nối liên vùng:** Xây dựng "hành lang đầu tư ưu tiên" giữa các địa phương Việt Nam và chính quyền các tỉnh/thành phố Nhật Bản.
- ✓ **Đối thoại trực tiếp:** Thủ tướng duy trì tọa đàm định kỳ, cam kết giải quyết dứt điểm vướng mắc về pháp lý và hạ tầng cho từng dự án.

2. Thời điểm thuận lợi để đầu tư



Kinh tế bùng nổ: GDP mục tiêu tăng trưởng 2 con số



Thị trường tiêu dùng: Sức mua nội địa đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhất.



Giá trị cốt lõi: Việt Nam trân trọng "văn hóa kinh doanh tin cậy" của doanh nghiệp Nhật Bản để xây dựng quan hệ đối tác bền vững.

CƠ HỘI HỢP TÁC

ĐỊNH HƯỚNG HỢP TÁC VÀ LỜI MỜI HÀNH ĐỘNG

1. Trọng tâm đầu tư chiến lược

- **Công nghiệp hỗ trợ:** Khuyến khích đầu tư chiều sâu, tăng cường chuyển giao công nghệ.
- **Xây dựng chuỗi cung ứng tự cường:** Hợp tác với nhà cung cấp địa phương để nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, giảm phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu linh kiện.

Cầu nối toàn cầu: Việt Nam sẵn sàng là trung tâm sản xuất để xuất khẩu sản phẩm tinh hoa Nhật Bản ra thị trường thế giới.

2. SMEs Tokyo cần làm gì

- **Quan tâm, tìm hiểu môi trường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam**
- **Tận dụng FTA và các cơ chế hỗ trợ của Việt Nam:** Khai thác tối đa các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương (CPTPP, VJEPA, RCEP...) và các chính sách kêu gọi, hỗ trợ FDI của Việt Nam
- **Tham gia Hoạt động xúc tiến:** Các sự kiện kết nối giao thương do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản và Việt Nam; các hoạt động Đại sứ quán Việt Nam phối hợp với Trung tâm hỗ trợ SMEs Tokyo tổ chức.

Thông điệp cuối:

Việt Nam không chỉ là đối tác chiến lược mà còn là **"Điểm đến an toàn và tiềm năng nhất"** để Nhật Bản mở rộng chuỗi cung ứng toàn cầu.

THANK YOU



Chi tiết vui lòng liên hệ:

Thương vụ Việt Nam - Đại sứ Quán Việt Nam tại Nhật Bản

Địa chỉ: 50-11 Motoyoyogicho, Shibuya, Tokyo 151-0062

Email: jp@moit.gov.vn / taducminh@yahoo.com.vn